

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CHÍNH SÁCH - XÃ HỘI	
VĂN BẢN ĐIỆN TỪ ĐẾN	Số: 29041..... Ngày: 25/11/2025..... Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.¹

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí và cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Đối tượng

Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

¹Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.”

2. Điều kiện

Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường, trong thời gian và địa bàn như sau:

a) Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; tham gia kháng chiến chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia.

b) Dân công hỏa tuyến tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, ở biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1988, làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là các huyện biên giới, các huyện tiếp giáp với huyện biên giới có yêu cầu phục vụ, bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu.

c) Đối với một số địa bàn đặc biệt, thời gian tham gia của dân công hỏa tuyến có thể được tính sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian nêu trên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này thuộc một trong các trường hợp sau đây, không thuộc đối tượng áp dụng:

1. Hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh, chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hằng tháng hoặc đang công tác trong cơ quan Nhà nước, làm việc trong doanh nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

3. Đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân; hoặc người bị kết án về một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia.

4. Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

Điều 4. Chế độ, chính sách được hưởng

Đối tượng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định này được hưởng chế độ, chính sách sau đây:

1. Chế độ trợ cấp một lần

Mức trợ cấp một lần được ấn định theo các mốc thời gian thực tế trực tiếp tham gia dân công hỏa tuyến (trường hợp có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến ở các đợt khác nhau hoặc có gián đoạn thì được cộng dồn), cụ thể như sau:

- a) Dưới 01 năm, mức trợ cấp bằng 2.000.000 đồng;
- b) Đủ 01 năm đến dưới 02 năm, mức trợ cấp bằng 2.700.000 đồng;
- c) Từ đủ 02 năm trở lên, mức trợ cấp bằng 3.500.000 đồng.

Người đã từ trần, một trong những thân nhân sau đây của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo mức thống nhất tương ứng nêu trên: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

2.² Chế độ bảo hiểm y tế

Người chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Chế độ trợ cấp mai táng phí

Khi từ trần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng phí theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Ghi nhận thời gian tham gia dân công hỏa tuyến

Được cấp “Giấy chứng nhận” tham gia dân công hỏa tuyến.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự giải quyết chế độ

1³. Hồ sơ, trình tự giải quyết chế độ trợ cấp một lần

a) Hồ sơ của đối tượng để xét hưởng chế độ, gồm: 01 bản khai của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần); bản chính hoặc bản sao giấy tờ tham gia dân công hỏa tuyến (nếu có).

b) Trình tự giải quyết

- Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) có trách nhiệm lập bản khai và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử; cấp xã tổ chức xét duyệt theo từng đợt, tổng hợp báo cáo Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thẩm định, xét duyệt, đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Thời gian giải quyết chế độ cho đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Sau khi có quyết định hưởng chế độ và kinh phí trợ cấp một lần, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan thuộc quyền tổ chức chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.

2. Hồ sơ, trình tự cấp thẻ bảo hiểm y tế

Hồ sơ, trình tự cấp thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện tương tự theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng.

3. Hồ sơ, trình tự giải quyết trợ cấp mai táng phí

a) Hồ sơ của thân nhân đối tượng, gồm: Bản trích sao quyết định của đối tượng từ trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần; giấy chứng tử.

b)⁴ Trình tự giải quyết

- Thân nhân của đối tượng nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử; sau 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ;

- Sở Nội vụ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Sau khi có kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng.

4.⁵ Bộ Quốc phòng ban hành mẫu thống nhất “Giấy chứng nhận” tham gia dân công hỏa tuyến; Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ký và giao Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan thuộc quyền trao cùng với việc chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.

⁴Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định này và kinh phí cho công tác chi trả chế độ do ngân sách trung ương bảo đảm.

2. Kinh phí thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Những tổ chức và cá nhân có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải hoàn trả lại số tiền đã nhận; nếu gây thiệt hại, phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ⁶, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng theo quy định tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng, chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng và cấp mẫu “Giấy chứng nhận” tham gia dân công hỏa tuyến;

c) Chủ trì, phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ Nội vụ⁷ có trách nhiệm chỉ đạo ngành Nội vụ⁸ thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng và kinh phí cho công tác chi trả chế độ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

⁶ Cụm từ “Lao động Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

⁷ Cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

⁸ Cụm từ “Lao động Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, chính xác, thuận tiện, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành⁹

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.

2. Các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Trường hợp, đối tượng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định này từ trần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi mà chưa có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần của cấp có thẩm quyền thì khi có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng phí theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

⁹ Điều 4 và Điều 5 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2025, quy định như sau:

“Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

2. Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại các điều, khoản, điểm sau đây:

- Tại Điều 5 Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước;

- Tại Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Tại điểm a, điểm b khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011;

- Tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015.

3. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ đã tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được xét duyệt, báo cáo ra quyết định hưởng chế độ thì trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ thực hiện theo quy định tại Quyết định này; trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội đã báo cáo Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị thì Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *et*

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: *90* /VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày *24* tháng *11* năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- BTM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Chính sách - Xã hội;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, NCTH.